



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

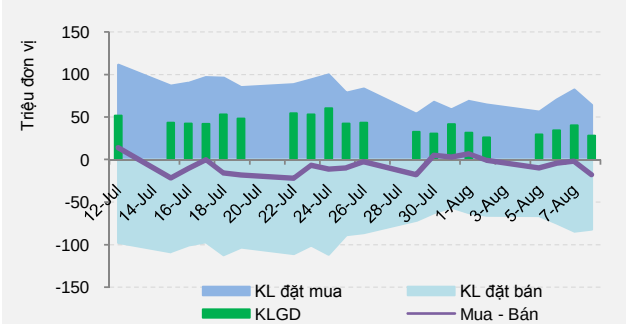
Phiên giao dịch ngày:

8/8/2013

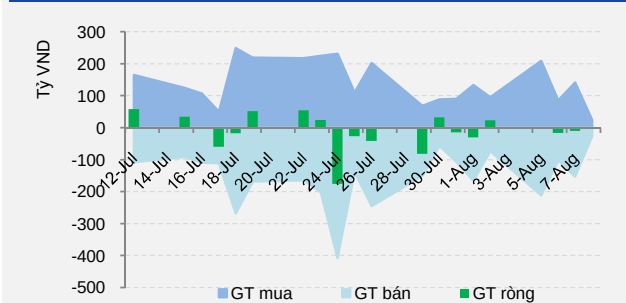
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	498.2	61.8
% Thay đổi	↓ -0.4%	↓ -0.6%
KLGD (CP)	28,326,350	15,153,506
GTGD (tỷ đồng)	486.20	138.50
Tổng cung (CP)	82,045,000	34,479,100
Tổng cầu (CP)	64,170,670	32,723,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,310,320	890,492
KL mua (CP)	1,181,070	141,700
GTmua (tỷ đồng)	23.66	1.60
GT bán (tỷ đồng)	25.52	9.60
GT ròng (tỷ đồng)	(1.86)	(7.99)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.05%	7.4	1.6	3.0%
Công nghiệp	↓ -1.06%	43.9	1.0	17.2%
Dầu khí	↓ -1.40%	6.2	1.3	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.39%	12.4	1.8	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.42%	9.3	3.1	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.13%	14.8	5.1	17.9%
Ngân hàng	↓ -0.46%	7.0	1.3	6.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.24%	8.6	2.0	16.7%
Tài chính	↓ -0.45%	27.1	2.9	21.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.15%	10.0	3.6	11.0%
VN - Index	↓ -0.38%	13.9	3.2	78.3%
HNX - Index	↓ -0.58%	24.3	1.5	21.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	435,840	1.5%	251,280	0.9%
GTGD (triệu VND)	11,645	2.4%	13,360	2.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm trên cả hai sàn với thanh khoản thấp. Chỉ số VN-Index kiểm định lại ngưỡng cản tâm lý 500 điểm, sau phiên tăng qua mốc điểm này trước đó. Mức độ giảm không nhiều, đi kèm với KLGD thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. Xu thế tăng điểm ngắn hạn của VN-Index chưa thay đổi. Đối với HNX-Index, chỉ số này tiếp tục phiên giảm điểm, đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong phiên dù KLGD tiếp tục giảm sút. Xu thế tăng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index đã chuyển sang đi ngang trong phiên hôm nay, sau khi HNX-Index giảm xuống dưới đường trung bình ngắn hạn 9 ngày.

Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao thuộc nhóm ngành sản xuất. Trong trường hợp muốn giao dịch cổ phiếu trên sàn HNX, nhà đầu tư nên duy trì mức tỷ trọng thấp, do dòng tiền vào cổ phiếu sàn này còn rất hạn chế.

- Chỉ số VN-Index giảm 1.88 điểm (-0.38%), đóng cửa ở mức 498.22 điểm. Mức cao nhất của chỉ số trong phiên là 503.51 điểm.

- HNX-Index giảm 0.36 điểm (-0.58%), đóng cửa ở mức 61.81 điểm. Mức giá đóng cửa gần với mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- Theo Bloomberg, Công ty Tài chính quốc tế IFC đã có phiên làm việc với Công ty quản lý Tài sản quốc gia VAMC trong tuần này, bàn về vấn đề giải quyết nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Bên cạnh IFC, TPG Growth LLC và Standard Chartered Plc cũng đã liên hệ với VAMC để thảo luận hợp tác. Theo kế hoạch, VAMC sẽ mua lại 10,000 tỷ đồng tương đương với 474 triệu USD nợ xấu thông qua việc phát hành trái phiếu đặc biệt cho khoảng 10 ngân hàng trong 2 tháng tới và sẽ bắt đầu quá trình này trong 2 tuần tới.

- Theo số liệu của NHNN, nợ xấu toàn hệ thống Ngân hàng tiếp tục tăng qua các tháng và nợ xấu nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) đang ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng nợ xấu. Cụ thể, nợ xấu nhóm 5 của ngành ngân hàng tăng từ 64,200 tỷ đồng vào cuối năm 2012, lên 71,700 tỷ đồng vào cuối tháng 5/2013 (tăng 7.500 tỷ đồng).

- Ngày 7/8, Kho bạc Nhà nước đấu thầu 3,000 tỷ đồng TPCP, kỳ hạn 2 năm, 3 năm, 5 năm, mỗi loại gọi thầu 1,000 tỷ đồng. Kết quả huy động được 1,000 tỷ đồng trái phiếu 2 năm với lãi suất trúng thầu 7%/năm, thấp hơn 0.28%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên gần nhất (ngày 29/7). Trái phiếu kỳ hạn 3 năm chỉ huy động được 125 tỷ đồng, lãi suất 7.45%/năm, trái phiếu kỳ hạn 5 năm không có lãi suất trúng thầu. Thanh khoản hệ thống Ngân hàng cải thiện đã giúp giảm lãi suất đấu thầu trái phiếu.

- Bộ Xây dựng vừa có văn bản đề nghị Chính phủ dành 5,000 tỷ đồng hỗ trợ khoảng 500,000 hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở trên cả nước trong giai đoạn 2013 – 2015. Theo đó, trong năm 2013 sẽ hỗ trợ 100,000 hộ; năm 2014 và 2015 mỗi năm hỗ trợ 200,000 hộ. Nguồn vốn hỗ trợ được lấy từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi, vốn huy động từ cộng đồng...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index phiên hôm nay xuất hiện sự điều chỉnh giống như cách đây 2 phiên. Chỉ số giảm 1.88 điểm (-0.38%) và đóng cửa ở mức 498.22. Mức cao nhất của chỉ số này là 503.51 điểm.

- KLGD giảm trở lại dưới 30 triệu cổ phiếu, thị trường có phần thận trọng hơn, giao dịch không sôi động như phiên trước.

- Chỉ số RSI vẫn nằm phía trên 50 điểm, tâm lý thị trường cân bằng.

Nhận định: Thị trường điều chỉnh sau khi tăng điểm khá trong phiên hôm qua, VN-Index giảm xuống dưới 500 điểm. Xu thế tăng ngắn hạn của thị trường chưa thay đổi. Nhà đầu tư có thể xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá trong phiên hôm nay khi giảm 0.36 điểm (-0.58%) so với phiên trước và đóng cửa ở mức 61.81 điểm. Mức giảm này gần với mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD giảm trở lại quay về mức hơn 10 triệu cổ phiếu/phiên, thanh khoản thị trường ở mức thấp, giao dịch ảm đạm

- Chỉ số RSI của thị trường giảm gần về 40 điểm cho thấy tâm lý bi quan đang tăng dần lên.

Nhận định: Xu thế tăng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index tạm thời chuyển sang đi ngang trong phiên hôm nay sau khi chỉ số này giảm xuống dưới trung bình ngắn hạn 9 ngày. Khối lượng giao dịch cũng sụt giảm cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX và có xu hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này nhiều hơn. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

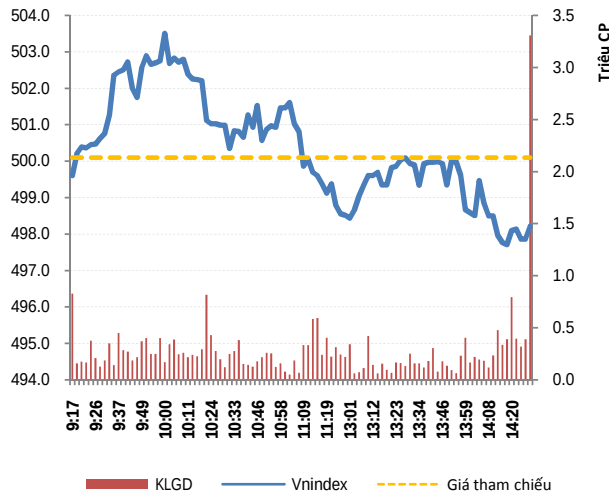
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/08/2013.

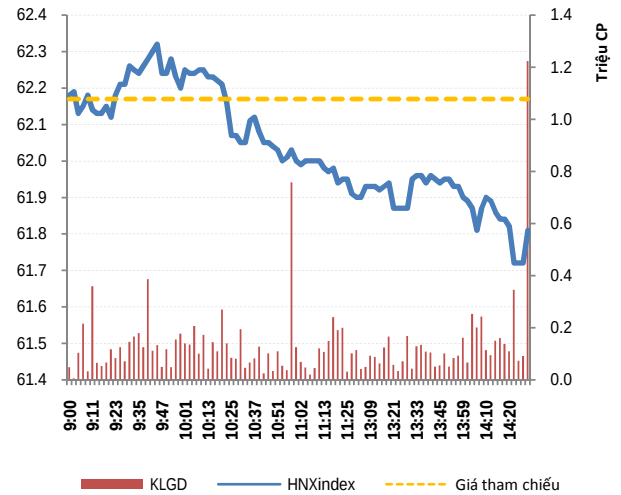


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

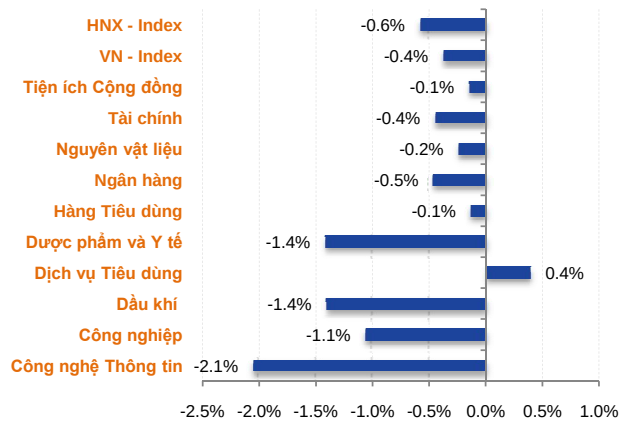
KLGD và VN-Index trong phiên



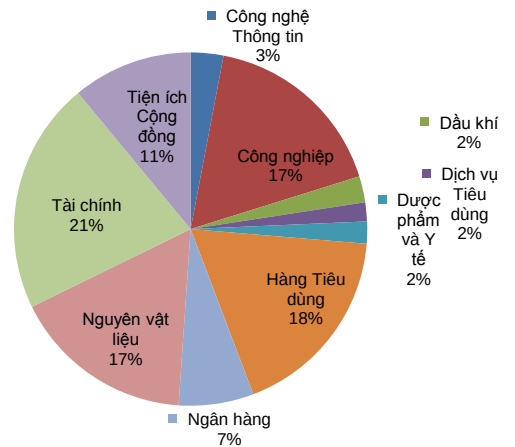
KLGD và HNX-Index trong phiên



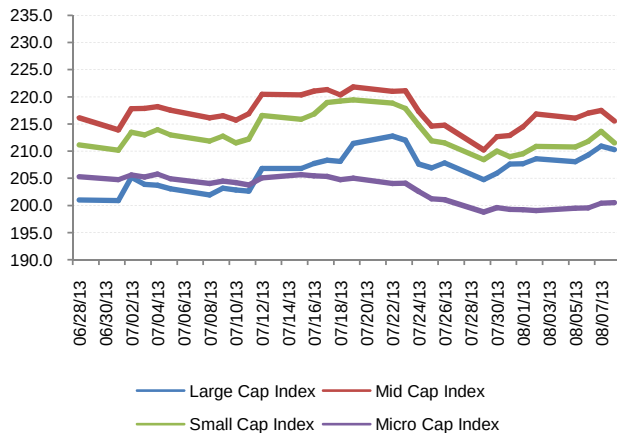
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



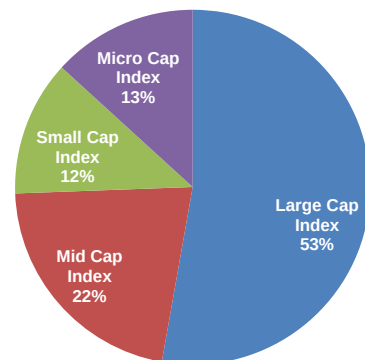
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	385,000	EIB	312,480
2	PRUBF1	80,710	CTG	125,040
3	HPG	75,220	PAC	118,490
4	VFMVF1	63,740	IJC	104,000
5	VIC	51,170	DHM	92,460

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	40,000	PVX	219,600
2	EFI	10,400	PVS	140,000
3	DCS	10,000	VCG	106,000
4	KHB	10,000	PGS	102,900
5	DAD	9,900	DBC	53,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	6.0	5.9	↓ -1.67%	1,981,340
FLC	5.6	5.5	↓ -1.79%	1,647,020
ITA	5.9	5.7	↓ -3.39%	1,307,120
REE	26.0	25.7	↓ -1.15%	932,780
HAG	20.6	20.6	→ 0.00%	924,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	↑ 0.02%	3,282,319
FIT	13.9	14.0	↑ 0.91%	1,285,500
PVX	4.1	4.2	↑ 1.34%	1,196,964
PGS	20.0	20.4	↑ 2.05%	1,101,300
SCR	6.5	6.5	↑ 0.66%	911,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
BBC	24.6	26.3	1.7	↑ 6.91%
FCN	13.3	14.2	0.9	↑ 6.84%
ASIAGF	11.0	11.7	0.7	↑ 6.36%
RIC	6.3	6.7	0.4	↑ 6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.4	0.5	0.1	↑ 25.00%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
VDL	22.1	24.3	2.2	↑ 9.95%
FDT	35.5	39.0	3.5	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	23.0	21.4	-1.6	↓ -6.96%
AGF	36.0	33.5	-2.5	↓ -6.94%
DXV	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
AGD	45.6	42.5	-3.1	↓ -6.80%
KSA	7.9	7.4	-0.5	↓ -6.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -11.57%
GGG	0.9	0.8	-0.1	↓ -10.67%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -10.63%
CTB	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
HAD	41.0	36.9	-4.1	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	1,981,340	2.7%	281	21.0	0.6
FLC	1,647,020	3.2%	565	9.7	0.4
ITA	1,307,120	0.2%	30	190.9	0.5
REE	932,780	21.5%	3,650	7.0	1.4
HAG	924,330	3.6%	596	34.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,282,319	-2.3%	(266)	-	0.6
FIT	1,285,500	6.4%	792	17.8	1.3
PVX	1,196,964	-34.5%	(2,816)	-	0.7
PGS	1,101,300	24.0%	5,128	3.9	0.9
SCR	911,900	-0.3%	(41)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 7.0%	-17.8%	(2,929)	-	0.8
BBC	↑ 6.9%	5.1%	1,821	14.4	0.7
FCN	↑ 6.8%	27.6%	4,844	2.9	0.6
ASIAGF	↑ 6.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
RIC	↑ 6.3%	-0.2%	(23)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 25.0%	-153.7%	(8,535)	-	(0.3)
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,640	3.6	0.9
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.4	0.4
VDL	↑ 10.0%	24.3%	3,584	6.8	1.5
FDT	↑ 9.9%	9.2%	1,501	26.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	385,000	2.7%	281	21.0	0.6
PRUBF1	80,710	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	75,220	16.5%	3,419	9.2	1.5
VFMVF1	63,740	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	51,170	11.0%	1,274	51.8	5.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	40,000	17.0%	2,704	6.1	1.0
EFI	10,400	5.9%	845	7.1	0.5
DCS	10,000	-1.7%	(181)	-	0.3
KHB	10,000	-6.7%	(1,056)	-	0.2
DAD	9,900	27.6%	3,548	3.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	127,913	42.1%	6,141	11.0	4.1
VNM	120,856	40.5%	7,699	18.8	7.1
MSN	62,405	6.5%	1,465	60.4	3.9
CTG	62,383	17.2%	2,596	7.4	1.4
VCB	62,339	10.1%	1,804	14.9	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	3.1%	432	36.1	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,147	15.6%	2,599	6.2	1.0
SHB	5,671	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	4,900	9.8%	1,064	23.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2.71	0.2%	30	190.9	0.5
SGT	2.60	-41.1%	(3,039)	-	0.4
KBC	2.58	-12.5%	(1,768)	-	0.5
OGC	2.55	0.6%	69	136.1	0.8
PET	2.54	15.1%	2,697	8.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.59	-75.1%	(6,080)	-	0.8
SCR	3.18	-0.3%	(41)	-	0.4
VCG	3.13	2.3%	267	39.3	0.9
PVL	2.87	-4.9%	(526)	-	0.3
ORS	2.77	-0.1%	(6)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)